

Số: /TM-TTYT

Lê Thanh Nghị, ngày 19 tháng 03 năm 2026

V/v mời chào giá: Mua sắm phục y tế cho cán bộ viên chức và người lao động năm 2026

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp trang phục y tế tại Việt Nam.

Trung tâm Y tế Hải Dương có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: Mua sắm phục y tế cho cán bộ viên chức và người lao động năm 2026 của Trung tâm Y tế Hải Dương với nội dung như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Y tế Hải Dương.

- Địa chỉ: Số 71, phố Nguyễn Chí Thanh, phường Lê Thanh Nghị, Thành phố Hải Phòng.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Phòng Tài Chính - Kế toán ; Số điện thoại: 0983728298;

- Địa chỉ email: ninhythd@gmail.com.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Bản giấy (đóng dấu): Gửi về: Phòng Tài Chính - Kế toán - Trung tâm Y tế Hải Dương;

- Địa chỉ: Số 71, phố Nguyễn Chí Thanh, phường Lê Thanh Nghị, Thành phố Hải Phòng; Số điện thoại: 0983728298.

- File mềm: gửi vào email: ninhythd@gmail.com.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h00 ngày 19 tháng 03 năm 2026 đến trước 16 h30 phút ngày 23 tháng 3 năm 2026.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày 19 tháng 03 năm 2026.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Đúng quy cách, chất lượng sản phẩm và bảo hành: Trang phục Y tế làm đúng theo Thông tư số 45/2015/TT-BYT ngày 30 tháng 11 năm 2015 của Bộ Y tế Quy định về trang phục y tế, chất lượng trang phục đảm bảo theo yêu cầu bên A, sản phẩm bền, đẹp, đảm bảo mỹ thuật.

1. Danh mục hàng hóa cần mua sắm chi tiết theo Phụ lục 01 đính kèm.

2. Địa điểm cung cấp dịch vụ: Trung tâm Y tế Hải Dương
(Số 71, phố Nguyễn Chí Thanh, phường Lê Thanh Nghị, Thành phố Hải Phòng.)

3. Hồ sơ chào giá bao gồm:

3.1. Các nhà cung cấp gửi báo giá cho trung tâm

3.2. Hợp đồng tương tự cung cấp vật tư ở các đơn vị đã ký trong thời gian 12 tháng gần đây (*nếu có*).

3.3. Catalog, tài liệu kỹ thuật của hàng hóa.

3.4. Kèm theo các biểu mẫu bản scanner tài liệu cung cấp trong hồ sơ chào giá.

Trung tâm Y tế Hải Dương kính mời các nhà sản xuất, cung cấp dịch vụ tại Việt Nam có năng lực, kinh nghiệm và khả năng sản xuất, cung cấp dịch vụ tham gia báo giá trong thời gian và địa điểm nêu trên.

Trung tâm Y tế Hải Dương cảm ơn sự hợp tác của quý đơn vị./.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: trang web trung tâm.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Đăng Hòa

PHỤ LỤC 01: BIỂU MẪU BÁO GIÁ

(Kèm theo Thư mời số: /TM-TTYT, ngày 19 /03 /2026 của Trung tâm Y tế Hải Dương)

TÊN ĐƠN VỊ CHÀO GIÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...

....., ngày..... tháng năm 2026

BÁO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: Trung tâm Y tế thành phố Hải Dương

Trên cơ sở yêu cầu báo giá số: /TM-TTYT, ngày 19 tháng 03 năm 2026 của Trung tâm Y tế Hải Dương, chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho trang phục y tế như sau:

1. Báo giá cho trang phục y tế :

Stt	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật hoặc tương đương	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Trang phục của bác sỹ	1. Áo: a) Màu sắc: Màu trắng; b) Kiểu dáng: Áo blouse cổ bẻ Danton, cài cúc giữa, dài tay hoặc ngắn tay, chiều dài áo ngang gối, phía trước có 3 túi, có khuy cài biển tên trên ngực trái, phía sau xẻ giữa tới ngang hông. 2. Quần: a) Màu sắc: Màu trắng; b) Kiểu dáng: Quần âu hai ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau.	Bộ	67	

Stt	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật hoặc tương đương	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
		<p>3. Mũ: Màu sắc: Theo màu sắc của áo. Thông số kỹ thuật: Thành phần nguyên liệu: 69,8% Polyeste; 21,2% Bông; 9,0% Rayon Khối lượng thực tế: 214 (g/m²). Kiểu dệt: vân chéo 2/1 Mật độ: Dọc (sợi/10cm) 386 Ngang (sợi/10cm) 216. Độ bền kéo đứt: Dọc 851 (N) Ngang 541 (N). Độ giãn khi đứt: Dọc 23,7 % Ngang 19,6 % Độ bền xé rách: Dọc 31,2 (N) Ngang 24,0 (N) Độ nhỏ sợi tách từ vải: Dọc 18,1/1 (Ne) Ngang 18,7/1 (Ne) Độ vón gút sau 10.800 vòng quay (cấp) : 4 Độ bền màu giặt C(3); 60⁰C (cấp) : 4-5 Độ bền màu ma sát (cấp): 4-5 Độ bền màu với chất tẩy: NaClO (cấp): 2 Thay đổi kích thước sau giặt 60⁰C và làm khô: Dọc -3% Ngang -0,5%</p>			
2	Trang phục của điều dưỡng viên, hộ sinh viên, Y sỹ	<p>1. Áo: a) Màu sắc: Màu trắng; b) Kiểu dáng: - Áo cổ 2 ve, cài cúc giữa, dài tay hoặc ngắn tay, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 2 túi, có khuy cài bên tên trên ngực trái; - Túi áo, tay áo và cổ áo có viền xanh dương, viền rộng</p>			

Stt	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật hoặc tương đương	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
		<p>0,5 cm.</p> <p>2. Quần:</p> <p>a) Màu sắc: Màu trắng;</p> <p>b) Kiểu dáng: Quần âu hai ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau.</p> <p>3. Áo liền váy: Ngoài trang phục áo, quần quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, điều dưỡng viên, hộ sinh viên nữ còn có thể được trang bị áo liền váy.</p> <p>a) Màu sắc: Màu trắng;</p> <p>b) Kiểu dáng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Áo liền váy cổ 2 ve, dài tay hoặc ngắn tay, chiều dài váy quá gối 5 cm đến 10cm, phía trước có 3 túi, có khuy cài biển tên trên ngực trái. - Túi áo liền váy, tay áo liền váy và cổ áo liền váy có viền xanh dương, kích thước viền rộng 0,5 cm. <p>4. Mũ:</p> <p>Màu sắc: Theo màu sắc của áo hoặc áo liền váy.</p> <p>Thông số kỹ thuật:</p> <p>Thành phần nguyên liệu: 69,8% Polyeste; 21,2% Bông; 9,0% Rayon</p> <p>Khối lượng thực tế: 214 (g/m²).</p> <p>Kiểu dệt: vân chéo 2/1</p> <p>Mật độ: Dọc (sợi/10cm) 386 Ngang (sợi/10cm) 216.</p> <p>Độ bền kéo đứt: Dọc 851 (N) Ngang 541 (N).</p> <p>Độ dẫn khi đứt: Dọc 23,7 % Ngang 19,6 %</p> <p>Độ bền xé rách: Dọc 31,2 (N) Ngang 24,0 (N)</p>	Bộ	130	

Stt	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật hoặc tương đương	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
		Độ nhỏ sợi tách từ vải: Dọc 18,1/1 (Ne) Ngang 18,7/1 (Ne) Độ vốn gút sau 10.800 vòng quay (cấp) : 4 Độ bền màu giặt C(3); 60 ⁰ C (cấp) : 4-5 Độ bền màu ma sát (cấp): 4-5 Độ bền màu với chất tẩy: NaClO (cấp): 2 Thay đổi kích thước sau giặt 60 ⁰ C và làm khô: Dọc - 3,0% Ngang -0,5%			
3	Trang phục của kỹ thuật viên, cử nhân, kỹ sư và các chức danh khác làm việc chuyên môn tại các khoa, phòng lâm sàng và cận lâm sàng	1. Áo: a) Màu sắc: Màu trắng; b) Kiểu dáng: Áo cổ 2 ve, cài cúc giữa, dài tay hoặc ngắn tay, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 3 túi, có khuy cài biển tên trên ngực trái. 2. Quần: a) Màu sắc: Màu trắng; b) Kiểu dáng: Quần âu hai ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau. 3. Mũ: Màu sắc: Theo màu sắc của áo. Thông số kỹ thuật: Thông số kỹ thuật: Thành phần nguyên liệu: 40,7% Polyeste; 59,3% Bông Khối lượng thực tế: 135 (g/m ²). Kiểu dệt: vân chéo 3/1 Mật độ: Dọc (sợi/10cm) 441 Ngang (sợi/10cm) 274.	Bộ	26	

Stt	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật hoặc tương đương	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
	thuộc cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Độ bền kéo đứt: Dọc 724 (N) Ngang 255 (N). Độ dẫn khi đứt: Dọc 32,4 % Ngang 15,8 % Độ bền xé rách: Dọc 124 (N) Ngang 17,4 (N) Độ nhỏ sợi tách từ vải: Dọc 145 (Den) Ngang 35,6/1 (Ne) Độ vón gút sau 10.800 vòng quay (cấp) : 4 Độ bền màu giặt C(3); 60 ⁰ C (cấp) : 4-5 Độ bền màu ma sát (cấp): 4-5 Độ bền màu với chất tẩy: NaClO (cấp): 4-5 Thay đổi kích thước sau giặt 60 ⁰ C và làm khô: Dọc - 1,0% Ngang -1,0%			
4	Trang phục của dược sỹ	1. Áo: a) Màu sắc: Màu trắng; b) Kiểu dáng: Áo blouse, cổ 2 ve, cài cúc giữa, dài tay hoặc ngắn tay, chiều dài áo ngang gối, phía trước có 3 túi, có khuy cài biên tên trên ngực trái, phía sau xẻ giữa tới ngang hông. 2. Quần: a) Màu sắc: Màu trắng; b) Kiểu dáng: Quần âu hai ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau. 3. Mũ: Màu sắc: Theo màu sắc của áo. Thông số kỹ thuật: Thành phần nguyên liệu: 69,8% Polyeste; 21,2% Bông; 9,0% Rayon	Bộ	20	

Stt	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật hoặc tương đương	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
		<p>Khối lượng thực tế: 214 (g/m²). Kiểu dệt: vân chéo 2/1 Mật độ: Dọc (sợi/10cm) 386 Ngang (sợi/10cm) 216. Độ bền kéo đứt: Dọc 851 (N) Ngang 541 (N). Độ dẫn khi đứt: Dọc 23,7 % Ngang 19,6 % Độ bền xé rách: Dọc 31,2 (N) Ngang 24,0 (N) Độ nhỏ sợi tách từ vải: Dọc 18,1/1 (Ne) Ngang 18,7/1 (Ne) Độ vón gút sau 10.800 vòng quay (cấp) : 4 Độ bền màu giặt C(3); 60⁰C (cấp) : 4-5 Độ bền màu ma sát (cấp): 4-5 Độ bền màu với chất tẩy: NaClO (cấp): 2 Thay đổi kích thước sau giặt 60⁰C và làm khô: Dọc -3% Ngang -0,5%</p>			
5	Trang phục của nhân viên dinh dưỡng (CNYTCC, phục vụ)	<p>1. Áo: a) Màu sắc: Màu trắng; b) Kiểu dáng: Áo cổ chữ U, cài cúc giữa, dài tay hoặc ngắn tay, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 3 túi, có khuy cài bên trên ngực trái. 2. Quần: a) Màu sắc: Màu trắng; b) Kiểu dáng: Quần âu hai ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau. 3. Mũ: Màu sắc: Theo màu sắc của áo. 4. Đối với nhân viên chế biến thức ăn có thêm tạp dề không</p>	Bộ	02	

Stt	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật hoặc tương đương	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
		<p>cổ, có hai dây đai, chiều dài ngang gô, phía sau buộc dây.</p> <p>Thông số kỹ thuật: Thành phần nguyên liệu: 64,0 Polyeste, 36,0% bông Kiểu dệt: Vân điểm Khối lượng (g/m²): 179 Mật độ: Dọc (sợi/10cm): 417 Ngang (sợi/10cm): 193 Độ bền kéo đứt: Dọc (N): 1496 Ngang (N): 329 Độ dẫn khi đứt: Dọc (%): 20,3 Ngang (%): 17,6 Độ nhỏ tách sợi từ vải: Dọc (Ne): 21,8/1 Ngang (Ne): 22,6/1 Độ bền màu giặt C(3); 600C (cấp): 4-5 Thay đổi kích thước sau giặt 600C và làm khô (%): Dọc: -2,5 Ngang: 0 Hàm lượng Formaldehyt (mg/Kg): K.p.h</p>			
6	Tổ công tác xã hội	<p>1. Áo:</p> <p>a) Màu sắc: Màu trắng; b) Kiểu dáng: Áo sơ mi cổ đực, cài cúc giữa, dài tay hoặc ngắn tay. Đối với nhân viên nữ, khuyến khích mặc trang phục áo dài truyền thống.</p> <p>Thông số kỹ thuật: Thành phần nguyên liệu: 80,4% Polyeste, 19,6% Rayon Kiểu dệt: vân điểm Khối lượng (g/m²): 116 Mật độ: Dọc (Sợi/10cm): 374 Ngang (Sợi/10cm): 314</p>	Bộ	06	

Stt	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật hoặc tương đương	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
		<p>Độ bền kéo đứt: Dọc (N): 610 Ngang (N): 791 Độ dẫn khi đứt: Dọc (%): 25,1 Ngang (%): 33,2 Độ thoát khí tại 125Pa (cm³/s/cm²): 6,7 Hàm lượng Formaldehyt (mg/Kg): K.p.h 2. Quần đôi với nam; quần hoặc chân váy đôi với nữ: a) Màu sắc: Màu sẫm; b) Kiểu dáng: Quần âu hai ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau. Chân váy kiểu jupe, tối thiểu dài ngang gối. Thông số kỹ thuật: Thành phần nguyên liệu: 73,3% Polyeste, 24,4% Rayon, 2,3% Spandex Kiểu dệt: Vân chéo 2/2 Khối lượng (g/m²): 267 Mật độ: Dọc (sợi/10cm): 466 Ngang (sợi/10cm): 370 Độ bền kéo đứt: Dọc (N): 1577 Ngang (N): 875 Độ dẫn khi đứt: Dọc (%): 34,3 Ngang (%): 52,2 Độ nhỏ tách sợi từ vải: Dọc (Ne): 22,4/1 Ngang (Ne): 22,1/1</p>			
7	Trang phục của hộ lý y công, nhân viên giặt là	<p>1. Áo: a) Màu sắc: Màu xanh hòa bình; b) Kiểu dáng: Áo cổ trái tim, cài cúc giữa, dài tay hoặc ngắn tay, chiều dài áo ngang hông; phía trước có 2 túi, có khuy cài bên trên ngực trái.</p>	Bộ	10	

Stt	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật hoặc tương đương	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
		<p>2. Quần: a) Màu sắc: Màu xanh hòa bình; b) Kiểu dáng: Quần âu hai ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau.</p> <p>3. Mũ: Màu sắc: Theo màu sắc của áo. Thông số kỹ thuật: Thành phần nguyên liệu: 64,0 Polyeste, 36,0% bông Kiểu dệt: Vân điểm Khối lượng (g/m²): 179 Mật độ: Dọc (sợi/10cm): 417 Ngang (sợi/10cm): 193 Độ bền kéo đứt: Dọc (N): 1496 Ngang (N): 329 Độ dẫn khi đứt: Dọc (%): 20,3 Ngang (%): 17,6 Độ nhỏ tách sợi từ vải: Dọc (Ne): 21,8/1 Ngang (Ne): 22,6/1 Độ bền màu giặt C(3); 600C (cấp): 4-5 Thay đổi kích thước sau giặt 600C và làm khô (%): Dọc: -2,5 Ngang: 0 Hàm lượng Formaldehyt (mg/Kg): K.p.h</p>			
		Tổng cộng		261	

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày 19 tháng 03 năm 2026 .[ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngàytháng.....năm[ghi ngày.....tháng.....năm.....kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I – Yêu cầu báo giá]

3. Hàng mới 100% nguyên quy cách đóng gói theo tiêu chuẩn Hãng sản xuất.

Thời gian giao hàng từ 30 đến 90 ngày từ khi Ký Hợp đồng

Địa điểm giao hàng: Tại phòng Tổ chức – Hành Chính -Trung tâm Y tế Hải Dương

Phương thức thanh toán: Theo quy định hiện hành bên mua

Hình thức thanh toán: Thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản qua ngân hàng.

4. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của trang phục y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày tháng 03 năm 2026

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp
(Ký, ghi rõ chức danh, họ tên và đóng dấu)